

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-7-2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Sĩ Thạo

Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Chanh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên Tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Kim M, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp TT, xã LK, huyện D, tỉnh T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Hà Thị H trình bày: Vào năm 1994 tôi và anh Kim M quen biết với nhau tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 23-12-2002 tại Ủy ban nhân dân xã LK.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, anh M không làm tròn trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt khi say xỉn thì về chửi mắng và bạo lực với tôi. Xét thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Kim M.

Về con chung có ba người con chung tên: Kim Văn L, sinh ngày 05-10-1994; Kim Thị Ng, sinh ngày 29-4-2001 và Kim Văn Th, sinh ngày 12-10-2002 khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Kim Văn Th theo nguyện vọng của con không yêu cầu anh M cấp dưỡng, Kim Văn L và Kim Thị Ng đã trưởng thành nên không có yêu cầu.

Tài sản chung: không có nên không có yêu cầu.

Nợ chung: không có nên không có yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay anh Kim M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim M.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ chị Hà Thị H cho rằng quan hệ hôn nhân không hạnh phúc nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh M là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung có ba người con chung tên: Kim Văn L, sinh ngày 05-10-1994; Kim Thị Ng, sinh ngày 29-4-2001 và Kim Văn Th, sinh ngày 12-10-2002 khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Kim Văn Th theo nguyện vọng của con không yêu cầu anh M cấp dưỡng, Kim Văn L và Kim Thị Ng đã trưởng thành nên không có yêu cầu nghĩ nên giao cho chị H được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Th là phù hợp với lời khai theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Kim M có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Hà Thị H có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Anh Kim M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H, thấy rằng chị H và anh M tự nguyện xác lập hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện D đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M xảy ra từ năm 2015 đến nay, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa hợp, không yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nguyên nhân là do anh M thường xuyên đi uống rượu không quan tâm đến vợ, không xây dựng hạnh phúc gia đình, hơn nữa anh, chị đã ly thân hơn một năm nay mà không có giải pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau. Từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh M.

[5]. Về con chung: Về con chung có ba người con chung tên: Kim Văn L, sinh ngày 05-10-1994; Kim Thị Ng, sinh ngày 29-4-2001 và Kim Văn Th, sinh ngày 12-10-2002 khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Kim Văn Th theo nguyện vọng của con không yêu cầu anh M cấp dưỡng, Kim Văn L và Kim Thị Ng đã trưởng thành nên không có yêu cầu. Cháu Th có lời khai nguyện vọng được ở với mẹ và không yêu cầu cha phải cấp dưỡng nên yêu cầu của chị H được Tòa án chấp nhận.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Hà Thị H vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8]. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Kim M.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H được nuôi dưỡng cháu Kim Văn Th, sinh ngày 12-10-2002.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Kim M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Hà Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008671 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Long Khánh,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Thảo**

